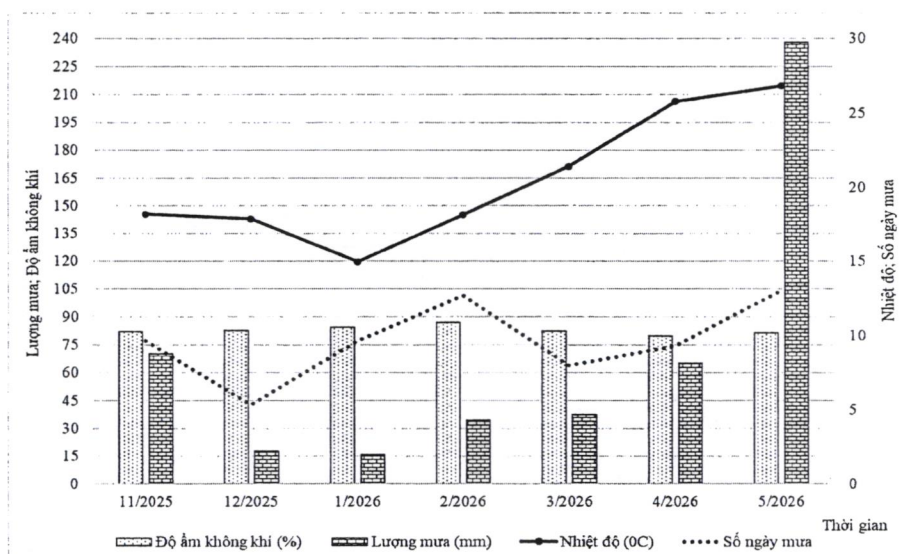


TỔNG HỢP

Tình hình sâu bệnh hại thuốc lá ở các tỉnh phía Bắc vụ xuân 2025-2026, dự báo và khuyến cáo biện pháp phòng chống một số sinh vật hại chính trong vụ tới

1. Các yếu tố khí tượng trong vụ xuân 2025-2026 (tháng 11/2025-5/2026)

Các yếu tố khí tượng, đặc biệt là nhiệt độ, độ ẩm không khí và lượng mưa, có ảnh hưởng đáng kể đến sinh trưởng, phát triển của cây thuốc lá, sự phát sinh sâu bệnh hại và hiệu quả phòng chống. Kết quả tổng hợp các yếu tố khí tượng chính tại các tỉnh trồng thuốc lá phía Bắc từ tháng 11/2025-5/2026 được trình bày ở Hình 1.



Hình 1. Diễn biến thời tiết tại các tỉnh trồng thuốc lá phía Bắc từ tháng 11/2025-5/2026

Điều kiện thời tiết vụ xuân 2025-2026 tại các tỉnh trồng thuốc lá phía Bắc nhìn chung thuận lợi cho sinh trưởng và phát triển của cây thuốc lá. Nhiệt độ trung bình 20,5°C, độ ẩm không khí (RH) 83%, lượng mưa 480 mm và phân bố tương đối đồng đều giữa các tháng so với các năm trước.

Giai đoạn vườn ươm (Tháng 11-12/2025), nhiệt độ trung bình 19°C, RH= 82%, lượng mưa 92 mm và số ngày mưa từ 6-12 ngày, tạo điều kiện thuận lợi cho cây con sinh trưởng. Độ ẩm không khí, lượng mưa và số ngày mưa trong giai đoạn vườn ươm tăng rõ rệt so cùng kỳ năm trước (nhiệt độ trung bình 19,5°C, RH=77%, lượng mưa 2,4 mm và số ngày mưa 3-5 ngày).

Giai đoạn ruộng trồng (tháng 1-5/2026), nhiệt độ trung bình khoảng 20,5°C, RH= 83% và cao hơn so cùng kỳ năm 2025 (nhiệt độ: 19,5°C, RH= 77,4%). Lượng mưa phân bố tương đối đồng đều trong các tháng hơn cùng kỳ năm trước. Lượng mưa từ tháng 1-4/2026 khoảng 390 mm, trong khi cùng kỳ năm 2025 chỉ dao động 90-120 mm.

Tương tự các năm, lượng mưa thường tập trung vào tháng 5-6. Đặc biệt, số ngày mưa trung bình từ tháng 1-4/2026 khoảng 10 ngày/tháng và cao hơn cùng kỳ năm trước.

Điều kiện thời tiết ẩm, ẩm độ không khí cao và nhiều ngày xuất hiện rải rác, mưa nhỏ đến mưa rào nhẹ thuận lợi cho một số bệnh hại chính phát sinh và phát triển, ngược lại hạn chế sâu gây hại nặng trên đồng ruộng.

2. Tổng hợp tình hình sâu bệnh hại thuốc lá tại các tỉnh phía Bắc

Để nâng cao hiệu quả phòng chống sâu bệnh hại thuốc lá trong vụ xuân 2025-2026, nhiệm vụ đã triển khai công tác điều tra trực tuyến qua ứng dụng Google Sheets trên Google driver, đảm bảo số liệu điều tra được cộng tác viên cập nhật nhanh chóng và chính xác trong quá trình khảo sát trên đồng ruộng. Nguồn dữ liệu trực tuyến này là cơ sở để nhiệm vụ phân tích, đưa ra các dự báo sớm và xây dựng các biện pháp kỹ thuật hiệu quả cho từng đối tượng gây hại ở các giai đoạn phát triển của cây thuốc lá.

2.1. Tình hình sâu hại thuốc lá

Kết quả điều tra sâu hại thuốc lá tại các tỉnh phía Bắc trong vụ xuân 2025-2026 được tổng hợp tại Bảng 1.

Bảng 1. Sâu hại chính tại các tỉnh trồng thuốc lá phía Bắc trong vụ xuân 2025-2026

TT	Sâu hại	Tỷ lệ hại %		
		Cao Bằng	Thái Nguyên	Lạng Sơn
1	Sâu xám	0,2	0,3	1,0
2	Sâu xanh	1,1	0,4	1,4
3	Rệp thuốc lá	1,5	0,3	3,6
4	Sâu khoang	0,2	0,5	0,8
5	Châu chấu	0,6	0,0	0,0

Vụ xuân 2025-2026, trên đồng ruộng tại các tỉnh phía Bắc ghi nhận 5 loài sâu hại, nhìn chung mức độ gây hại nhẹ. Sâu xám, sâu xanh và sâu khoang có tỷ lệ hại dưới 1,4%. Trong khi đó, rệp thuốc lá có tỷ lệ hại cao hơn, dao động từ 0,3-3,6%, nhưng mức độ gây hại trực tiếp không đáng kể do trên đồng ruộng chủ yếu xuất hiện rệp trưởng thành có cánh, còn rệp non chỉ xuất hiện rải rác. Tuy nhiên, sự xuất hiện sớm của rệp trưởng thành có cánh đã tạo điều kiện thuận lợi cho bệnh khảm lá dưa chuột (CMV) lây lan và gây hại trên các ruộng thuốc lá trồng sớm.

Kết quả theo dõi sâu hại trong những năm gần đây cho thấy việc dịch chuyển thời vụ trồng sớm hơn trong những năm gần đây đã làm giảm rõ rệt mức độ gây hại của hầu hết các loài sâu hại tại các tỉnh trồng thuốc lá phía Bắc, đặc biệt là bộ xít xanh hại thuốc lá. Trong vụ xuân 2025-2026 không ghi nhận bộ xít xanh gây hại tại các điểm điều tra.

Đáng chú ý trong vụ này, châu chấu lần đầu tiên xuất hiện và gây hại tại các ruộng thuốc lá trồng sát bụi tre hoặc bụi cỏ (diện tích khoảng 2 ha) tại khu vực xã Xuân Hòa, tỉnh Cao Bằng, trong đó, mật độ tại những cây trồng sát bụi tre lên đến 20 con/lá. Để phòng trừ kịp thời và hạn chế sự lây lan, Chi nhánh Viện Thuốc lá tại Cao Bằng đã theo dõi, tư vấn biện pháp xử lý cho Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp và cấp phát miễn phí thuốc BVTV cho nông dân. Kết quả, châu chấu chỉ gây hại ở mức độ nhẹ trên các ruộng gần bụi tre hoặc bụi cỏ, không lây lan ra diện rộng.

Nguyên nhân chủ yếu là do điều kiện thời tiết trong vụ có nhiều đợt mưa nhỏ và mưa rải rác hơn các năm trước, tạo độ ẩm thuận lợi cho các cây ký chủ của châu chấu phát triển xanh tốt, cung cấp nguồn thức ăn dồi dào, qua đó tạo điều kiện thích hợp cho châu chấu sinh sản, phát triển quần thể. Ngược lại, điều kiện thời tiết này lại ít thuận lợi cho sự phát sinh và phát triển của các loài sâu hại chính trên cây thuốc lá.

Như vậy, vụ xuân 2025-2026 có 05 loài sâu hại xuất hiện trên đồng ruộng tại các tỉnh trồng thuốc lá phía Bắc với mức độ gây hại không đáng kể đến nhẹ. Dựa trên kết quả điều tra, dự báo, nhiệm vụ đã tư vấn các biện pháp phòng chống hiệu quả, kịp thời đã hạn chế sâu hại phát triển và giảm sử dụng thuốc bảo vệ thực vật trên đồng ruộng.

2.2. Tình hình bệnh hại thuốc lá

Diễn biến các yếu tố khí tượng, thời tiết trong vụ xuân 2025-2026 tại các tỉnh trồng thuốc lá phía Bắc đã ảnh hưởng rõ rệt đến thành phần và mức độ phát sinh, phát triển của các bệnh hại trên đồng ruộng. So với vụ xuân 2024-2025, cơ cấu bệnh hại có sự thay đổi đáng kể. Bệnh héo đóm lá thuốc lá (TSWV) và đóm chết hoại hình nhãn (TNRV) chỉ xuất hiện rải rác trên đồng ruộng và không ghi nhận tại các điểm điều tra, trong khi ở vụ xuân 2024-2025, đây là hai trong số các bệnh gây hại chủ yếu. Kết quả điều tra một số bệnh gây hại chủ yếu trong vụ xuân 2025-2026 được tổng hợp trong Bảng 2.

Bảng 2. Một số bệnh hại chủ yếu ở các tỉnh trồng thuốc lá phía Bắc trong vụ xuân 2025-2026

TT	Bệnh hại	Tỷ lệ bệnh %		
		Cao Bằng	Thái Nguyên	Lạng Sơn
Bệnh hại cây con vườn				
1	Chết rạp	2,8	3,2	4,5
2	Đốm vòng	10,2	8,7	6,9
Bệnh hại trên ruộng sản xuất				
Bệnh hại do nấm				
3	Đốm vòng	14,7	2,9	2,0
4	Lở cổ rễ	5,7	1,2	0,0
5	Đen thân	11,5	1,7	0,0
Bệnh hại do vi khuẩn				
6	Thối rỗng thân	2,6	0,0	0,0
7	Héo rũ vi khuẩn	3,3	1,8	0,0
Bệnh hại do virus				
8	Chết gân lá mạng lưới (PVY)	1,0	0,1	0,2
9	Khảm lá dưa chuột (CMV)	3,3	0,1	4,0
10	Khảm lá thuốc lá (TMV)	9,5	0,2	4,6

- Bệnh hại cây con vườn ươm

Vụ xuân 2025-2026, bệnh chết rạp và đóm vòng phát sinh mạnh tại các tỉnh trồng thuốc lá phía Bắc, với tỷ lệ bệnh tương ứng từ 2,8-4,5% và 6,9-10,2%, cao hơn trung bình vụ trước (< 1%). Bệnh phát triển mạnh là do các yếu tố thời tiết thuận lợi cho các sinh vật hại phát triển trên vườn ươm, với nhiệt độ trung bình 19°C, RH= 82%, lượng



mưa 92 mm và số ngày mưa 6-12 ngày. Trong khi cùng thời kỳ vụ xuân 2024-2025, nhiệt độ trung bình đạt $19,5^{\circ}\text{C}$, RH= 77%, lượng mưa 2,4 mm và số ngày mưa 3-5 ngày.

- Bệnh hại trên ruộng sản xuất

Bệnh đốm vòng gây hại chủ yếu trong giai đoạn cây thuốc lá sinh trưởng mạnh về thân, lá và phát sinh sớm hơn so với cùng kỳ vụ trước. Trong vụ xuân 2025-2026, điều kiện thời tiết, với nhiệt độ, độ ẩm không khí, lượng mưa và số ngày mưa cao hơn cùng kỳ năm trước tạo thuận lợi cho bệnh xuất hiện và gây hại. Bệnh gia tăng nhanh từ cuối tháng 4 và gây hại mạnh nhất trong tháng 5 và tháng 6, với tỷ lệ bệnh cao nhất đạt 14,7%. Trong khi đó, ở vụ xuân 2024-2025, bệnh đốm vòng chỉ xuất hiện với tỷ lệ bệnh từ 0,8-4,6%.

Kết quả khảo sát cho thấy bệnh đốm vòng gây hại nặng trên các chân ruộng trũng, thoát nước kém. Các giống thuốc lá địa phương bị bệnh gây hại nặng hơn so với các giống của Viện Thuốc lá lai tạo như giống GL9, GL10 và GL7.

Bệnh lở cổ rễ và đen thân bắt đầu phát sinh từ cuối tháng 4; sau đó phát triển mạnh từ cuối tháng 5 trở đi khi điều kiện thời tiết nắng nóng xen kẽ mưa nhiều. Tỷ lệ bệnh cao nhất của bệnh lở cổ rễ và đen thân lần lượt đạt 5,7% và 11,5%, cao hơn đáng kể so với vụ xuân 2024-2025 (0,8-3,7%). Tương tự như bệnh đốm vòng, nhóm bệnh nấm đất gây hại nặng trên các giống thuốc lá địa phương, trong khi các giống của Viện lai tạo bị gây hại nhẹ hơn nhờ có khả năng kháng bệnh tốt hơn, đặc biệt là bệnh đen thân.

Đối với nhóm bệnh virus: Thành phần và mức độ gây hại của các bệnh virus trong vụ xuân 2025–2026 chịu ảnh hưởng rõ rệt của điều kiện khí tượng, thời tiết và việc áp dụng các biện pháp phòng trừ sớm. Trong vụ này, TMV và CMV là những đối tượng gây hại chủ yếu, trong khi vụ xuân 2024-2025, các bệnh virus xuất hiện phổ biến gồm TMV, CMV, PVY, TSWV và TNRV.

Bệnh khảm lá dưa chuột (CMV) xuất hiện phổ biến trên các trà thuốc lá trồng sớm (cuối tháng 11 đến đầu tháng 12/2025), với tỷ lệ bệnh dao động 0,1–4,0%. Tuy nhiên, một số ruộng trồng sớm tại xã Vũ Lăng, tỉnh Lạng Sơn được ghi nhận tỷ lệ bệnh rất cao, đạt trên 90%; tại Cao Bằng, một số ruộng có tỷ lệ bệnh trên 30%. Bên cạnh đó, hầu hết các ruộng thuốc lá vụ đông trồng khoảng tháng 10/2025 tại huyện Bắc Sơn (cũ) bị nhiễm nặng bệnh xoắn lá thuốc lá (TLCV), TMV và CMV, với tỷ lệ bệnh từ 60-100%. Trong khi đó, ở vụ xuân 2024-2025, bệnh gây hại nhẹ hơn, với tỷ lệ bệnh phổ biến từ 0,3-2,5%.

Kết quả theo dõi nhiều năm cho thấy việc dịch chuyển thời vụ sang trồng sớm (vụ xuân) và rất sớm (vụ đông tại Lạng Sơn) làm gia tăng đáng kể bệnh virus lan truyền qua côn trùng môi giới tại các tỉnh trồng thuốc lá phía Bắc. Sự gia tăng này là do điều kiện thời tiết khô, ít mưa, lạnh, rét kéo dài tạo môi trường thuận lợi cho côn trùng môi giới như bọ phấn trắng và rệp thuốc lá, đặc biệt là giai đoạn rệp có cánh xuất hiện trên đồng ruộng kéo dài, làm tăng khả năng lan truyền và phát sinh bệnh.

Đối với bệnh khảm lá thuốc lá (TMV), bệnh phát triển mạnh trên các ruộng thuốc lá vụ xuân trồng từ tháng 1/2026 hoặc đến đầu tháng 2/2026, khi thời tiết bắt đầu ấm

dần. Tỷ lệ bệnh trên đồng ruộng dao động 0,2-9,5%, thấp hơn đáng kể so với vụ xuân 2024-2025 (tỷ lệ bệnh từ 1,3-19,2%).

Kết quả khảo sát mức độ nhiễm bệnh của các giống thuốc lá cho thấy hầu hết các bệnh hại chính gây hại phổ biến trên các giống địa phương, vốn miễn cảm với hầu hết các bệnh. Ngược lại, các giống thuốc lá do Viện lai tạo chỉ nhiễm bệnh ở mức độ nhẹ, thể hiện khả năng kháng hoặc chống chịu bệnh tốt hơn các giống địa phương.

Trong vụ xuân 2025-2026, có 10 bệnh gây hại chính tại các tỉnh trồng thuốc lá phía Bắc với mức độ gây hại nhẹ đến trung bình, bao gồm bệnh chết rạp, đốm vòng, lở cổ rễ, TMV, CMV... Dựa trên kết quả điều tra và dự báo, nhiệm vụ đã tư vấn các biện pháp kỹ thuật phòng chống hiệu quả và kịp thời, đặc biệt là các bệnh virus lây lan qua côn trùng môi giới. Việc triển khai đồng bộ các biện pháp phòng trừ sớm đã góp phần hạn chế sự phát sinh, lây lan và gây hại nặng của các bệnh hại trên đồng ruộng tại Cao Bằng, Thái Nguyên và Lạng Sơn.

Một số loại thuốc phòng chống bệnh hiệu quả đã sử dụng, bao gồm:

Thuốc phòng chống bệnh chết rạp, đốm vòng, lở cổ rễ, đen thân và héo rũ vi khuẩn sử dụng cặp thuốc: Mikcide 1.5SL (Tetramycin) + Rovia 420SC (Pyrimethanil).

Thuốc phòng chống nhóm bệnh virus: Cặp thuốc Hoby 200WP (Moroxydine hydrochloride+Copper acetate)+ Amygen-DM. Riêng các bệnh virus lan truyền qua côn trùng môi giới phun kết hợp với thuốc trừ côn trùng chích hút như: Confidor 100SL (Imidacloprid) hoặc Vitarko 40 WG (Chlorantraniliprole+Thiamethoxam).

3. Dự báo một số sâu bệnh gây hại chính trong vụ xuân 2026-2027

Căn cứ vào kết quả điều tra sâu bệnh, thời vụ trồng, cơ cấu giống và lịch sử nhiễm sâu bệnh tại các tỉnh trồng thuốc lá phía Bắc trong những năm gần đây, nhiệm vụ dự báo một số sinh vật hại chính trong vụ xuân 2026-2027 như sau:

- Sâu xám, sâu xanh, rệp thuốc lá và sâu khoang xuất hiện và gây hại mức độ nhẹ.
- Bệnh virus (TMV, CMV, PVY, TSWV và TNRV) tiếp tục gây hại ở các vùng trồng thuốc lá phía Bắc trong năm tới. Riêng vùng Cao Bằng cần đề phòng bệnh gây hại nặng hơn vùng Thái Nguyên và Lạng Sơn.
- Bệnh héo rũ vi khuẩn, thối rỗng thân, lở cổ rễ và đen thân tiếp tục phát sinh gây hại trong năm tới. Riêng vùng Cao Bằng và Thái Nguyên cần đề phòng bệnh gây hại nặng hơn vùng Lạng Sơn.

4. Khuyến cáo một số biện pháp phòng chống sâu bệnh gây hại vụ xuân 2026-2027

Nhằm giảm thiểu thiệt hại do sâu bệnh gây hại cây thuốc lá trong năm tới, đề nghị các đơn vị sản xuất nguyên liệu thuốc lá khuyến cáo, hướng dẫn nông dân thực hiện tốt một số biện pháp kỹ thuật phòng chống sau:

Biện pháp giống: Những khu vực có lịch sử nhiễm bệnh virus, vi khuẩn, đen thân và lở cổ rễ cần ưu tiên sử dụng giống thuốc lá mới, bao gồm VTL1.25, GL7, GL9, GL10.

Sản xuất cây giống sạch bệnh: Sử dụng đất vườn ươm sạch nguồn bệnh, thoát nước tốt; quản lý nước tưới hợp lý, tránh để vườn ươm có độ ẩm cao; bón phân cân đối,

gieo với mật độ phù hợp, kiểm soát tốt côn trùng môi giới truyền bệnh và không sử dụng cây giống có biểu hiện bệnh để trồng ngoài đồng.

Biện pháp canh tác:

- Vệ sinh, tiêu huỷ tàn dư cây thuốc lá, cây ký chủ phụ của sâu bệnh và côn trùng môi giới truyền bệnh (cây cà chua, ớt, cây bí, dưa hấu...) trên đồng ruộng sau khi kết thúc thu hoạch và trước vụ trồng thuốc lá.

- Luân canh đất trồng thuốc lá với các cây khác họ như lúa, ngô...

- Không trồng xen, trồng thuốc lá gần hoặc trên đất vụ trước đã canh tác cây ký chủ phụ của bệnh (cây ớt, dưa hấu, cây bí...) và côn trùng môi giới.

- Trồng mật độ thích hợp, tránh mật độ cao tạo điều kiện thuận lợi cho sâu bệnh phát sinh và lây lan, đặc biệt là bệnh khảm lá thuốc lá, héo rũ vi khuẩn, thối rỗng thân, đen thân và lở cổ rễ. Lên luống cao, vệ sinh lá gốc sớm và không để ruộng thuốc lá ẩm ướt hoặc ngập úng.

- Tưới tiêu nước hợp lý, đảm bảo độ ẩm đất phù hợp tạo điều kiện cho cây phát triển tốt, đồng thời hạn chế bệnh phát sinh và lây lan trên ruộng trồng.

Để được tư vấn kỹ thuật cụ thể, các đơn vị sản xuất nguyên liệu và cán bộ kỹ thuật có thể liên hệ Phòng Khoa học Công nghệ - Công ty TNHH MTV Viện Thuốc lá hoặc Chủ nhiệm nhiệm vụ Nguyễn Văn Chín, điện thoại: 0975.159.597.

Nơi nhận:

- Ban Kỹ thuật và Công nghệ - TCT (để phối hợp chỉ đạo);
- Cty Cphần Ngân Sơn (để phối hợp chỉ đạo);
- Lãnh đạo Viện (để biết);
- Cty Cổ phần Ngân Sơn - CN Lạng Sơn và Thái Nguyên;
- CN Viện Thuốc lá tại Cao Bằng;
- Lưu: VT, KHCN.

